

Những bất cập chủ yếu về đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo tại các trường đại học công lập khối kinh tế hiện nay và một số khuyến nghị

Mai Ngọc Cường*; Trần Thị Thanh Nga**

Ngày nhận: 29/3/2016
Ngày nhận bản sửa: 5/4/2016
Ngày duyệt đăng: 25/6/2016

Tóm tắt:

Bài viết làm rõ những bất cập và khuyến nghị quan điểm, phương hướng nhằm tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường đại học khối kinh tế những năm tới. Theo đó, cần cơ cấu lại nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường công lập khối kinh tế theo hướng nhà nước dần xóa bỏ chi thường xuyên cho tất cả các trường đại học; chuyển sang hình thức đặt hàng cung ứng dịch vụ công theo nhu cầu của Nhà nước, đảm bảo tỷ lệ chi không thường xuyên công bằng giữa các trường cùng khối và tỷ lệ hợp lý giữa các khối; đảm bảo chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các trường công; tăng cường vai trò đa dạng hóa nguồn tài chính ngoài NSNN thông qua việc gắn quyền và trách nhiệm tài chính đối với người học, của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với sự phát triển quy mô, cơ cấu và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường đại học công lập khối kinh tế.

Từ khóa: Đa dạng hóa; các nguồn tài chính; phát triển đào tạo; đại học công lập khối kinh tế.

Financial resource diversification for higher education development at economics public universities: Key problems and recommendations

Abstract:

This paper aims to present key problems in financial resource diversification for higher education development at economics public universities and provide recommendations for resolving these problems. The proposed solutions include: cutting off regular expenditure in state budget for education development at economics public universities; applying on-demand public service supply for State; irregular expenditure rate among the universities should be in equality; basic construction should be financed by state budget; diversifying financial resource for higher education development.

Keywords: Diversification; financial resources; higher education development; economics public universities.

1. Đặt vấn đề

Đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo tại các trường đại học công lập là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta. Những năm đổi mới vừa qua, các nguồn tài chính để phát triển đào tạo đại học có sự biến đổi mạnh mẽ theo hướng giảm nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước (NSNN), tăng dần các nguồn tài chính từ sự đóng

góp của người học, từ các tổ chức xã hội doanh nghiệp trong và ngoài nước (Mai Ngọc Cường, 2005). Nhờ đó đã góp phần thúc đẩy sự biến đổi của đào tạo đại học về quy mô, cơ cấu và chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp thì vai trò của đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo tại các trường đại học công lập hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Thông qua kết quả điều tra khảo

sát thực tiễn về tình hình các nguồn tài chính của hai trường đại học kinh tế trọng điểm của Việt Nam, có so sánh với một số trường đại học công lập thuộc các khối kỹ thuật, nông nghiệp và đa ngành, bài viết này làm rõ những bất cập hiện nay và khuyến nghị quan điểm và phương hướng nhằm tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường đại học khối kinh tế những năm tới.

2. Những bất cập chủ yếu về đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo tại các trường đại học công lập khối kinh tế hiện nay

Thứ nhất, đa dạng hóa nguồn thu từ NSNN của các trường đại học công lập kinh tế còn hạn chế trên ba khía cạnh: Nhà nước hầu như chưa đầu tư thỏa đáng cho các trường công lập được trao quyền tự chủ tài chính; tạo ra sự trông chờ vào nguồn tài chính từ NSNN của các trường chưa thực hiện quyền tự chủ; đang tạo ra sự bất bình đẳng giữa các trường công lập tự chủ và không tự chủ.

Số liệu bảng 1 cho thấy, tỷ lệ các nguồn thu của hai trường đại học kinh tế, so sánh với Trường đại học Cần Thơ, đại diện cho khối nông nghiệp, Đại học Vinh, đại diện cho khối đa ngành và Đại học Mở - Địa chất, đại diện cho khối trường kỹ thuật.

Trước hết thu từ NSNN của Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011 là 1,69%, năm 2013 là 2,23% so tổng nguồn thu. Trường đại học Kinh tế Quốc dân nếu không kể đến dự án xây dựng nhà trung tâm đào tạo, thì tỷ lệ này năm 2011 là 5,58% năm 2013 là 4,62% so tổng nguồn thu. Trong khi đó, tỷ lệ nguồn thu từ NSNN của Trường Đại học Cần Thơ năm 2011 là 44,61% và năm 2013 tăng lên là 47,63% so tổng nguồn thu; Trường Đại học Vinh NSNN cấp năm 2011 là 35,52% và năm 2013 là 24,34% so tổng nguồn thu. Trường Đại học Mở Địa chất năm 2011 chiếm 37,30% tổng nguồn thu năm 2013 là 32,02% so tổng nguồn thu.

Cần nói rằng, hai trường đại học khối kinh tế là hai trường thực hiện thí điểm về tự chủ tài chính trong giai đoạn đầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo chủ trương tự chủ, các trường này không được cấp chi thường xuyên, song Nhà nước không có cơ chế chính sách đặc thù để các trường huy động nguồn tài chính theo cơ chế thí điểm, cũng như không có chính sách đa dạng hóa các khoản chi không thường xuyên từ NSNN cho các trường này. Vì thế các trường gặp nhiều khó khăn về đảm bảo tài chính cho phát triển đào tạo. Như vậy, có thể nói, Nhà nước đã bỏ qua công cụ đầu tư tài chính từ NSNN cho các trường công lập thực hiện quyền tự chủ.

Bảng 1: Cơ cấu nguồn tài chính của một số trường đại học công lập Việt Nam (%)

		Năm		
		2011	2012	2013
1	Cơ cấu nguồn thu của ĐH KTQD	100,00	100,00	100,00
1.1	Ngân sách NN cấp	11.30	14.60	26.10
1.2	Thu từ đóng góp của người học	56.00	53.90	47.70
1.3	Thu từ tổ chức doanh nghiệp trong ngoài nước	28.50	29.10	23.70
1.4	Thu hoạt động dịch vụ của trường	4.20	2.40	2.50
2	Cơ cấu nguồn thu của trường ĐH KTTTPHCM	100,00	100,00	100,00
2.1	Ngân sách NN cấp	1.67	2.38	2.23
2.2	Thu từ sự đóng góp của người học	67.06	69.47	73.15
2.3	Thu từ tổ chức doanh nghiệp trong ngoài nước	11.04	11.40	7.24
2.4	Thu từ hoạt động dịch vụ của trường	20.23	16.75	17.38
3.	Cơ cấu nguồn thu của trường ĐH Cần Thơ	100,00	100,00	100,00
3.1	Ngân sách NN cấp	44.61	40.22	47.63
3.2	Thu từ đóng góp của người học	42.49	46.93	45.35
3.3	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	10.55	10.78	5.36
3.4	Thu từ hoạt động dịch vụ của trường	2.35	2.07	1.66
4	Cơ cấu nguồn thu của trường ĐH Vinh	100,00	100,00	100,00
4.1	Ngân sách NN cấp	35.52	40.86	24.34
4.2	Thu từ đóng góp của người học	58.77	55.29	49.70
4.3	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	0.05	0.15	0.04
4.4	Thu từ hoạt động dịch vụ của trường	5.66	3.70	25.92
5.	Cơ cấu nguồn thu của trường ĐH Mở - Địa chất	100,00	100,00	100,00
5.1	Ngân sách NN cấp	37.30	33.16	32.02
5.2	Thu từ đóng góp của người học	58.42	62.69	62.86
5.3	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.01	1.71	1.91
5.4	Thu từ hoạt động dịch vụ của trường	2.27	2.44	3.21

Nguồn: Trần Thị Thanh Nga (2014)

Bảng 2: Quy mô đào tạo và tỷ lệ cấp chi không thường xuyên từ NSNN so tổng thu từ các nguồn tài chính

	2011	2012	2013
1. Quy mô đào tạo các trường đại học (Người)			
Kinh tế quốc dân	60,654	55,203	49,535
Kinh tế TP Hồ Chí Minh	53,449	48,760	44,401
Đại học Cần Thơ	44,635	49,985	56,397
Đại học Vinh	32,604	34,058	35,507
Đại học Mở Địa Chất	27,248	25,774	28,816
2. NSNN cấp chi không thường xuyên (Tỷ đồng)			
Kinh tế quốc dân	19,741	22,977	24,744
Kinh tế TP Hồ Chí Minh	4,660	9,166	8,625
Đại học Cần Thơ	29,013	29,295	35,214
Đại học Vinh	34,373	55,346	26,384
Đại học Mở Địa Chất	20,921	16,117	14,872
3. Tỷ lệ cấp chi không thường xuyên trong tổng nguồn thu (%)	100,00	100,00	100,00
Kinh tế quốc dân	3,90	3,70	3,70
Kinh tế TP Hồ Chí Minh	1,70	2,40	2,02
Đại học Cần Thơ	6,76	6,44	5,86
Đại học Vinh	11,18	14,53	4,62
Đại học Mở Địa Chất	11,79	7,89	6,77

Nguồn: Trần Thị Thanh Nga (2014)

Trong khi đó, các trường không thực hiện quyền tự chủ, nguồn tài chính từ NSNN chiếm từ hơn 24% đến hơn 47% tổng nguồn thu của trường sẽ tạo ra tâm lý ỷ lại trông chờ sự đầu tư của Nhà nước, không muốn được trao quyền tự chủ. Điều này trái với xu hướng phát triển giáo dục trong cơ chế thị trường.

Cần nói thêm rằng, chỉ xét riêng khoản chi không thường xuyên của hai trường kinh tế thực hiện tự chủ cho thấy, khoản chi NSNN này luôn thấp hơn các trường còn lại, không chỉ về số lượng tuyệt đối, mà ngay cả số tỷ lệ trong tổng nguồn thu tài chính. Vẫn biết rằng, chi không thường xuyên phụ thuộc vào sự khác biệt về ngành nghề đào tạo giữa các trường kinh tế với các trường nông nghiệp, kỹ thuật hay đa ngành, nhưng thực tế thì quy mô đào tạo của các trường đại học khối kinh tế thường lớn hơn so với nhiều trường thuộc khối ngành khác song việc cấp chi không thường xuyên của các trường là rất thấp (xem bảng 2).

Phân bổ nguồn tài chính từ NSNN cho các cơ sở đào tạo đại học như thế dẫn đến sự bất công bằng giữa bản thân các trường đại học công lập với nhau. Cùng là trường công nhưng trường này được tiếp cận NSNN trường kia không được tiếp cận NSNN. Các trường được NSNN đầu tư, mức học phí có thể thấp hơn các trường không được nhà nước đầu tư dẫn đến sự bất bình đẳng trong mức chi trả của người học về học phí, lệ phí...

Thứ hai, nguồn tài chính chủ yếu của tất cả các trường là từ người học, trong khi đó nguồn tài chính từ các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và

nước ngoài còn rất hạn chế.

Bảng 1 còn cho thấy hầu hết ở các trường đại học công lập, kể cả hai trường đại học kinh tế, nguồn tài chính đảm bảo cho hoạt động chủ yếu là từ sự đóng góp của người học, còn sự đóng góp tài chính từ các doanh nghiệp, các tổ chức trong và ngoài nước còn thấp.

Về đóng góp từ người học, tỷ lệ đóng góp tài chính từ người học từ 47,7% đến 56% tổng thu của trường tại Đại học Kinh tế quốc dân; từ 67,06% đến 73,15% tổng thu của trường tại Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Tại Trường Đại học Cần Thơ tỷ lệ này từ 42,49% đến 46,93%, Trường Đại học Vinh từ 49,7% đến 58,77%, Đại học Mở Địa chất, từ 58,42% đến 62,86%.

Bình quân đóng góp tài chính của người học ở các trường có sự khác nhau về mức độ nhưng nhìn chung có xu hướng tăng lên, cụ thể như bảng 3.

Trong khi đó, nguồn tài chính từ doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia vào quá trình đào tạo của các trường khối kinh tế mặc dù có tỷ lệ khá hơn so với các trường Đại học Cần Thơ, Đại học Vinh, Đại học Mở- Địa chất, song như thế vẫn là thấp (chỉ từ 23,7% đến 29,1% ở Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và 7,24% đến 11,4% ở trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh). Điều này cho thấy việc đa dạng hóa tài chính từ nguồn các tổ chức, các doanh nghiệp trong nước là rất khó khăn. Việc đa dạng hóa nguồn tài chính từ các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong nước cũng như thu hút nguồn tài chính từ các tổ chức quốc tế tại các trường đại học kinh tế cũng như các trường đại học

Bảng 3: Thu bình quân từ người học bình quân /năm của một số trường công lập (triệu đồng/1 người)

	Đại học KTQD	Đại học KT TPHCM	Đại học Cần Thơ	Đại học Vinh	Đại học Mở Địa chất
Đóng góp từ người học năm 2011	281,970	187,500	182,460	180,678	103,687
Số sinh viên 2011	60,654	53,449	44,635	32,604	27,248
Bình quân đóng góp 1 sinh viên	4,65	3,50	4,08	5,54	3,80
Đóng góp từ người học năm 2012	338,796	267,400	213,501	210,620	128,038
Số sinh viên 2012	55,203	48,760	49,985	34,058	25,774
Bình quân đóng góp 1 sinh viên	6,13	5,48	4,27	6,18	4,97
Đóng góp từ người học năm 2013	336,152	283,000	272,636	284,048	138,008
Số sinh viên 2013	49,535	44,401	56,397	35,507	28,816
Bình quân đóng góp 1 sinh viên	6,78	6,37	4,83	7,99	4,79

Nguồn: Trần Thị Thanh Nga (2014)

công lập chưa mạnh.

Thứ ba, đa dạng hóa các nguồn tài chính có tác động rõ nét đến việc điều chỉnh quy mô đào tạo của các trường, nhưng về điều chỉnh cơ cấu vẫn còn hạn chế. Trong đào tạo đại học, tỷ lệ người học các chương trình đại học chính quy đại trà, liên thông và bằng đại học thứ 2 còn khá cao, từ 33% đến khoảng 96%, trong khi đó tỷ lệ theo học các chương trình tiên tiến, chất lượng cao, liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài còn rất thấp, khoảng 0,31% đến 5,15% trong tổng số các chương trình đào tạo (Trần Thị Thanh Nga, 2014).

Đáng chú ý là, tỷ lệ người học các chương trình sau đại học còn rất thấp trong cơ cấu đào tạo của các trường. Hai trường đại học kinh tế là hai trường đầu ngành trong khối kinh tế, trường trọng điểm của ngành giáo dục và đào tạo, có đội ngũ cán bộ khoa học lớn nhất so với các trường đại học khác, có truyền thống đào tạo lâu năm về kinh tế và kinh doanh, nhưng đến 2013, tỷ lệ đào tạo chương trình đại học còn chiếm đến 91,11% ở Trường Đại học Kinh tế quốc dân, 95,80% ở Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ngược lại tỷ lệ theo học bậc sau đại học chỉ chiếm 9,89% ở Đại học Kinh tế quốc dân và 4,2% ở Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi đó, một số trường kinh tế mới ra đời, hoặc là các trường không có truyền thống đào tạo kinh tế và kinh doanh, thiếu về giảng viên, chương trình, kinh nghiệm đào tạo cũng lại mở ra hình thức đào tạo sau đại học với tỷ lệ khá cao. Điều này vừa lãng phí nguồn lực ở các trường đại học hàng đầu, vừa ảnh hưởng chung đến chất lượng đào tạo nhân lực bậc cao của đất nước.

Thứ tư, tác động của đa dạng hóa các nguồn tài chính đến chất lượng đào tạo cũng còn nhiều vấn đề

cần phải quan tâm.

Mặc dù kết quả điều tra khảo sát của Trần Thị Thanh Nga (2014) cho thấy, tác động của đa dạng hóa các nguồn tài chính đến chất lượng đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo là khá. Tuy nhiên, đi sâu vào từng khía cạnh còn nhiều vấn đề mà các trường đại học cần quan tâm, như chất lượng các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, trình độ đội ngũ cán bộ giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của các trường còn nhiều vấn đề phải nâng cấp hơn nữa.

Đánh giá chung của xã hội về chất lượng các chương trình đào tạo vẫn chưa đáp ứng nhu cầu xã hội, ý kiến chung là còn nặng về lý thuyết mà chưa chú ý đến thực hành. Thêm nữa, số liệu điều tra của Trần Thị Thanh Nga (2014) cũng cho thấy, cơ cấu đội ngũ giảng viên vẫn còn bất hợp lý, tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ còn thấp, tỷ lệ giảng viên có trình độ cử nhân vẫn còn cao; cơ sở vật chất còn rất khó khăn. Tại các trường đại học kinh tế, các phương tiện hiện đại phục vụ đào tạo như máy tính, máy chiếu xuống cấp nhưng chưa được đầu tư thay thế thỏa đáng. Chính khó khăn về nguồn tài chính đã ảnh hưởng đến điều kiện giảng dạy, dẫn đến ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo của nhà trường.

3. Một số khuyến nghị về quan điểm và phương hướng tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo tại các trường đại học công lập khối kinh tế

3.1. Quan điểm tăng cường vai trò đa dạng hóa nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học ở Việt Nam những năm tới

Đa dạng hóa nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học công lập cần được tiến hành trên cơ

sở một cơ cấu các nguồn tài chính hợp lý

Trong điều kiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, các trường đại học có cơ hội huy động nguồn tài chính đa dạng hơn để phát triển giáo dục đại học. So với thời kỳ kế hoạch hóa tập trung, xu hướng chung là tỷ trọng nguồn tài chính từ NSNN cho giáo dục đào tạo giảm xuống, nguồn tài chính ngoài NSNN sẽ tăng lên. Trong điều kiện đó, Nhà nước có cơ hội cơ cấu lại nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục, đổi mới cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; giảm chi thường xuyên cho các trường, tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia phát triển giáo dục; hỗ trợ các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người; ưu đãi các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo trên cơ sở đổi mới chế độ miễn, giảm học phí, lệ phí. Các trường có cơ hội huy động nguồn tài chính từ người học và từ các tổ chức, doanh nghiệp trong ngoài nước để đầu tư cho giáo dục đào tạo.

Tuy nhiên, vấn đề là tỷ lệ đầu tư giữa các nguồn như thế nào cho phù hợp là vấn đề phải quan tâm. Thực tiễn các trường đại học khối kinh tế, đặc biệt là trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, nguồn tài chính ngoài NSNN chiếm tuyệt đại bộ phận, đến 98% tổng nguồn tài chính của trường, đặc biệt nguồn tài chính từ người học khá cao, từ 67%-73% trong khi đó nguồn từ NSNN chỉ khoảng 2%. Cơ cấu tài chính như thế là một điều không hợp lý. Chính vì thế, việc cơ cấu lại nguồn tài chính, đảm bảo những tỷ lệ thích hợp giữa các nguồn tài chính là điều cần thiết. Nguồn tài chính từ NSNN giảm là điều tất yếu, nhưng không thể chỉ chiếm 2%-3% tổng nguồn tài chính của trường, vì nếu như thế là Nhà nước đã phó mặc cho các trường trong việc đầu tư phát triển giáo dục đào tạo. Nguồn tài chính từ người học tăng lên nhưng không phải chiếm từ 60%-70% tổng nguồn tài chính, vì như thế, người học đóng góp quá cao. Trong điều kiện thu nhập của người dân còn thấp như hiện nay, điều đó sẽ là gánh nặng đóng góp tài chính cho việc học tập của người dân. Vì thế, cần nghiên cứu để có một cơ cấu tài chính với tỷ lệ các nguồn đóng góp một cách phù hợp.

Nguồn tài chính từ NSNN đầu tư cho các trường công lập hướng vào việc xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, hỗ trợ cho các trường đại học công lập nâng cao sức cạnh tranh để phục vụ nhu cầu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực đào tạo. Đồng thời, huy động mạnh mẽ nguồn tài chính toàn xã hội, người học, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước và nhà trường đối với phát triển đào tạo đại học.

Đa dạng hóa nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học ở các trường công lập cần được thực hiện trên cơ sở quyền lợi phải gắn liền với trách nhiệm của mỗi thành viên tham gia vào quá trình đào tạo đại học

Trong điều kiện kinh tế thị trường, tham gia vào quá trình đào tạo bao gồm: (i) Nhà nước; (ii) Người học; (iii) Các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; và (iv) Nhà trường. Mỗi thành viên tham gia vào quá trình đào tạo đều có quyền lợi và trách nhiệm đối với quá trình đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường công lập. Yêu cầu đặt ra là quyền lợi phải gắn liền với trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc đóng góp tài chính vào quá trình đào tạo của các trường.

Các trường công thuộc sở hữu nhà nước, Nhà nước có toàn quyền đối với trường công. Do vậy trách nhiệm đảm bảo tài chính cho các trường công của Nhà nước là lớn nhất. Trong điều kiện nguồn tài chính từ NSNN hạn hẹp, kinh phí từ NSNN đầu tư cho các trường đại học công còn khó khăn, để đảm bảo nguồn tài chính cho các trường công, Nhà nước cần có cơ chế chính sách để các trường huy động được các nguồn tài chính ngoài NSNN. Các chính sách này bao gồm cả từ chính sách tuyển sinh, đào tạo, về tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ và chính sách huy động các nguồn tài chính. Trong điều kiện kinh tế thị trường các chính sách này phải phù hợp với cơ chế kinh tế mới nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của nhà trường.

Người học đóng góp tài chính cho quá trình đào tạo, họ phải được hưởng quyền lợi về sản phẩm đào tạo. Họ phải được học ở những ngành nghề mà họ có nhu cầu và chi trả kinh phí, phải được cung ứng những kiến thức, kỹ năng tốt nhất từ nhà trường phù hợp với khoản kinh phí đã bỏ ra để đầu tư cho giáo dục.

Các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài nước là người hưởng thụ các sản phẩm đào tạo của nhà trường nên phải có trách nhiệm đóng góp tài chính cho đào tạo của nhà trường.

Các trường đại học được nhà nước, người học, các tổ chức doanh nghiệp trong ngoài nước đầu tư tài chính phải có trách nhiệm trong việc cung ứng những sản phẩm tốt nhất, phù hợp với mức đầu tư tài chính mà xã hội đã chi ra.

Tóm lại, đa dạng hóa các nguồn tài chính phải được thực hiện trên cơ sở quyền lợi đi đôi với trách nhiệm. Quyền lợi càng cao thì trách nhiệm đóng góp tài chính càng phải lớn và ngược lại.

Đa dạng hóa nguồn tài chính đối với đào tạo đại học tại các trường đại học công lập được thực hiện

trên cơ sở đổi mới tổ chức quản lý của nhà nước đối với giáo dục đào tạo, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường ở Việt Nam

Bên cạnh việc hoạch định các chính sách huy động tài chính từ xã hội, Nhà nước phải tăng cường công tác tổ chức, quản lý, kiểm tra giám sát việc huy động và sử dụng các nguồn tài chính của nhà trường theo đúng như quy định của pháp luật. Yêu cầu đặt ra trong tổ chức quản lý kiểm tra giám sát quá trình huy động các nguồn tài chính là phải xóa bỏ phương thức quản lý kế hoạch hóa tập trung, phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, phát huy quyền tự chủ của các trường đại học công lập.

3.2. Phương hướng tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường đại học công lập khối kinh tế những năm tới

Cơ cấu lại nguồn tài chính từ NSNN đối với phát triển đào tạo đại học tại các trường công lập khối kinh tế theo hướng Nhà nước dần xóa bỏ chi thường xuyên cho tất cả các trường đại học; chuyển sang hình thức đặt hàng cung ứng dịch vụ công theo nhu cầu của Nhà nước, đảm bảo tỷ lệ chi không thường xuyên công bằng giữa các trường cùng khối và tỷ lệ hợp lý giữa các khối; đồng thời đảm bảo chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các trường công.

Như đã phân tích ở trên tại hai trường trọng điểm khối kinh tế, nguồn tài chính từ NSNN hiện chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ, thậm chí có thể nói là không đáng kể trong tổng thu từ các nguồn tài chính của trường.

Để phát huy vai trò nguồn tài chính từ NSNN đối với phát triển đào tạo đại học công lập khối các trường kinh tế nói riêng, các khối ngành khác nói chung, từ thực tiễn của các trường đại học khối kinh tế, chúng tôi cho rằng, Nhà nước cần xem xét, cơ cấu lại chi NSNN cho các trường đại học công lập theo hướng đảm bảo sự bình đẳng giữa các trường. Theo hướng này, Nhà nước dần xóa bỏ chi thường xuyên cho tất cả các trường đại học; chuyển sang hình thức đặt hàng cung ứng dịch vụ công theo nhu cầu của Nhà nước, đảm bảo chi không thường xuyên công bằng giữa các trường cùng khối và tỷ lệ hợp lý giữa các khối; đồng thời đảm bảo chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các trường công. Sở dĩ như thế là vì:

- Thứ nhất, dưới tác động của việc đổi mới cơ chế, chính sách của Nhà nước nhất là các chính sách xã hội hóa giáo dục - đào tạo, chính sách tự chủ trong giáo dục - đào tạo, nguồn tài chính từ NSNN ngày càng giảm xuống, nguồn tài chính ngoài NSNN ngày càng tăng lên ở tất cả các khối trường. Điều này cho thấy, khả năng Nhà nước ta giảm tỷ lệ

đầu tư từ NSNN cho các khoản chi thường xuyên của các trường đại học công lập là điều hoàn toàn có thể thực hiện được.

Rõ ràng, trường đại học là nơi tập trung nguồn nhân lực có chất lượng cao nhất so với phần còn lại trong xã hội. Vì thế họ phải có trách nhiệm tạo ra thu nhập để chi trả tiền lương, tiền công cho bản thân cán bộ giảng viên là điều đương nhiên. Điều này thể hiện trách nhiệm xã hội của bản thân cán bộ, giảng viên nhà trường. Mặt khác cùng là trường công lập, có trường được Nhà nước chi trả tiền lương tiền công, có trường không được Nhà nước chi trả tiền lương tiền công là tạo ra sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận tài chính giữa các trường công với nhau. Điều đó tạo ra sự bất bình đẳng trong môi trường cạnh tranh giữa các trường công lập trong điều kiện kinh tế thị trường. Vì thế, việc Nhà nước từ việc giảm dần tiền đến bỏ hoàn toàn khoản cấp chi thường xuyên từ NSNN cho các trường đại học trả lương, tiền công, thuê khoán chuyên môn và các khoản có tính chất chi thường xuyên khác là phù hợp vì vừa tăng trách nhiệm của các trường đại học, vừa đảm bảo công bằng giữa các khối trường công.

- Thứ hai, việc Nhà nước xóa bỏ chi thường xuyên đối với các cơ sở đào tạo đại học, chuyển sang sử dụng các đơn đặt hàng của Nhà nước về các dịch vụ công vừa đảm bảo sự bình đẳng giữa các trường, vừa thực hiện chủ trương xóa bỏ bao cấp trong đào tạo; vừa phát huy trách nhiệm toàn xã hội tham gia vào quá trình đào tạo. Hàng năm, sinh viên các trường tốt nghiệp ra trường, một bộ phận được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp nhà nước; phần còn lại là làm việc trong các ngành nghề thuộc các thành phần kinh tế khác. Vì thế, chi NSNN được thực hiện qua các đơn đặt hàng của Nhà nước theo nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước. Mọi thành phần kinh tế khác cũng như người dân có nhu cầu học tập trình độ đại học, sau đại học phải chi trả kinh phí đào tạo.

- Thứ ba, nguồn tài chính từ NSNN cấp chi không thường xuyên theo năng lực của các trường, theo đặc điểm ngành nghề và quy mô đào tạo sẽ đảm bảo sự bình đẳng cho các trường trong việc tiếp cận NSNN giữa các cơ sở đào tạo.

- Thứ tư, Nhà nước vẫn phải có trách nhiệm với các trường đại học công, đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường. Hiện nay, cơ sở vật chất của các trường công lập nước ta còn rất hạn chế. Vì thế, việc giảm đầu tư nhà nước cho các trường công không có nghĩa là để các trường tự bươn chải. Bởi lẽ, một mặt, với khả năng đóng góp tài chính của người học như hiện nay, các trường chưa thể tự trang trải

cho mọi khoản chi tiêu, nhất là chi đầu tư xây dựng cơ bản cho đào tạo đòi hỏi nguồn vốn rất lớn; mặt khác, nếu Nhà nước không đầu tư cho các trường đại học công, để các trường công tự trang trải thì tính chất công lập của trường đại học cũng sẽ không còn. Vì thế, Nhà nước cần đảm bảo chi đầu tư xây dựng cơ bản của tất cả các trường đại học công lập.

Tăng cường vai trò đa dạng hóa nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước thông qua việc gắn quyền và trách nhiệm tài chính của người học, của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong quá trình đào tạo đại học tại các trường khối kinh tế.

- Thứ nhất, đối với người học. Do người học phải đóng góp tài chính cho quá trình đào tạo nên người học cần phải được đảm bảo quyền lợi tương ứng với mức kinh phí đã chi ra để được tiếp cận giáo dục.

(i) Trước hết, cần phải đảm bảo người học có quyền được lựa chọn ngành nghề đào tạo mà người học có nhu cầu với mức kinh phí mà họ có khả năng chi trả.

(ii) Tiếp đến, người học có quyền được đòi hỏi nhà trường phải cung ứng dịch vụ giáo dục với chất lượng tốt nhất so với mức kinh phí mà họ đã bỏ ra để đầu tư cho giáo dục.

- Thứ hai, đối với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Để tăng cường vai trò nguồn tài chính từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài, các trường đại học cần tăng cường hơn nữa công tác liên kết đào tạo, tranh thủ được các khoản viện trợ, tài trợ trong và ngoài nước. Các trường cần chú ý những hoạt động sau đây:

(i) Chủ động đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động

đào tạo ngắn hạn và các khoản dịch vụ khác với các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

(ii) Tranh thủ các khoản viện trợ, tài trợ trong và ngoài nước thông qua các dự án, hợp đồng nghiên cứu, tư vấn chuyên giao khoa học công nghệ và đào tạo.

(iii) Tranh thủ các khoản tài trợ dưới hình thức học bổng, quà biếu tặng của các doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm trong và ngoài nước, nhất là các cựu sinh viên của trường thành đạt.

Tăng cường vai trò đa dạng hóa các nguồn tài chính đối với sự phát triển quy mô, cơ cấu và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường đại học công lập khối kinh tế.

Theo Trần Thị Thanh Nga (2014), những năm tới trong các trường đại học khối kinh tế, trước hết là hai trường đại học trọng điểm quốc gia cần chú ý ưu tiên cho việc chuyển đổi cơ cấu, đảm bảo các điều kiện đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, trình tự ưu tiên hàng đầu là (i) Đảm bảo các điều kiện vật chất cho giảng dạy học tập và nghiên cứu của thầy và trò; (ii) Nâng cao chất lượng và trình độ giảng viên và cán bộ quản lý; (iii) Đổi mới chương trình đào tạo; Đổi mới phương pháp đào tạo; (iv) Đảm bảo số lượng giảng viên và cán bộ quản lý; đồng thời cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ giảng viên; (v) Tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo tiến sỹ, đào tạo thạc sỹ; (vi) Nâng cao chất lượng đào tạo đại học dài hạn tập trung; (vii) Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đặc biệt chú ý đến các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao, đào tạo bằng tiếng nước ngoài thuộc mọi trình độ. □

Tài liệu tham khảo

Mai Ngọc Cường (2005), 'Điều tra thực trạng và kiến nghị giải pháp đổi mới đầu tư tài chính đối với các trường đại học Việt Nam phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế', Dự án cấp Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Kinh tế quốc dân chủ trì.

Trần Thị Thanh Nga (2014), 'Kết quả điều tra khảo sát về vai trò của đa dạng hóa nguồn tài chính đối với sự phát triển đào tạo đại học: Ví dụ từ các trường đại học trọng điểm khối kinh tế ở Việt Nam', Luận án tiến sỹ. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

Thông tin tác giả

***Mai Ngọc Cường**, Giáo sư, tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Trường đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị, tài chính giáo dục, kinh tế các vấn đề xã hội

- Địa chỉ Email: cuong.ktpt@gmail.com

****Trần Thị Thanh Nga**, Thạc sỹ kinh tế, NCS Trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Tổ chức tác giả công tác: Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Địa chỉ Email: ngatt_vn@yahoo.com